

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO LÂM ĐỒNG**  
**TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN CHÍ THANH**

**BẢNG ĐIỂM THI KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG KỲ THI**  
**TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2026 - 2027 LẦN I**

STT	Số báo danh	Ngày sinh	Môn chuyên	Toán			Văn	Anh	Môn chuyên			Tổng điểm
				TN	TL	Tổng			TN	TL	Tổng	
1	100165	03/01/2011	Chuyên Anh	4	5.5	9.5	8.5	9.4		13.7	13.7	41.05
2	100022	31/10/2011	Chuyên Anh	2.6	4.5	7.1	9	9.8		14.4	14.4	40.3
3	100309		Chuyên Anh	3.6	4.5	8.1	7.75	8.6		15.7	15.7	40.1
4	100045	29/09/2011	Chuyên Anh	2.9	4.5	7.4	8.5	9.8		14.2	14.2	39.85
5	100259	16/05/2011	Chuyên Anh	3	5	8	8.5	9.2		14.1	14.1	39.8
6	100013	29/08/2011	Chuyên Anh	3.8	5.5	9.3	8	9.6		12.7	12.7	39.55
7	100075	19/05/2011	Chuyên Anh	2.4	4.5	6.9	6.5	9.4		16.2	16.2	39
8	100122	03/03/2011	Chuyên Anh	3.5	5.25	8.75	8	9.8		12.3	12.3	38.8
9	100110	31/10/2011	Chuyên Anh	4	5	9	8.75	8.8		11.1	11.1	37.65
10	100292	26/10/2011	Chuyên Anh	2.1	4	6.1	7.5	9.4		13.4	13.4	36.35
11	100217	04/10/2011	Chuyên Anh	2.4	3.5	5.9	8	9.2		13.1	13.1	36.2
12	100125	28/08/2011	Chuyên Anh	3.8	4	7.8	6.75	9		11.9	11.9	35.45
13	100235	08/06/2011	Chuyên Anh	2.6	2	4.6	8.5	9.2		13	13	35.3
14	100308		Chuyên Anh	3.25	3.75	7	8	8.8		11.2	11.2	34.95
15	100148	26/07/2011	Chuyên Anh	3.1	4.25	7.35	5.75	9.4		12.2	12.2	34.65
16	100193	28/01/2012	Chuyên Anh	2.2	0.5	2.7	7.75	9.6		13	13	33
17	100149	22/02/2011	Chuyên Anh	3.3	3.5	6.8	8	7.4		10.4	10.4	32.55
18	100102	21/09/2011	Chuyên Anh	1.8	2	3.8	6.75	9		12.5	12.5	32.05
19	100066	26/08/2011	Chuyên Anh	2.15	2.5	4.65	5.25	9.2		12.7	12.7	31.8
20	100074	25/01/2011	Chuyên Anh	4	3.75	7.75	6.25	8.4		9	9	31.4
21	100118	21/01/2011	Chuyên Anh	3.3	3.5	6.8	6	9		9.45	9.45	31.25
22	100229	24/04/2011	Chuyên Anh	2.35	4	6.35	5	9.2		9.15	9.15	29.7
23	100041	16/07/2011	Chuyên Anh	2.25	1.75	4	7	9.4		8.75	8.75	29.15
24	100228	08/04/2011	Chuyên Anh	2.45	4	6.45	8.25	8.6		5.65	5.65	28.95
25	100077	12/10/2011	Chuyên Anh	4	5.25	9.25		8.8		10.6	10.6	28.6
26	100184	17/08/2011	Chuyên Anh	2.75	2.75	5.5	7.5	8.2		7.15	7.15	28.35
27	100156	06/03/2011	Chuyên Anh	1.95	2.25	4.2	7.5	6.8		9.65	9.65	28.15
28	100158		Chuyên Anh	3.1	2.75	5.85	5	8.4		8.6	8.6	27.85
29	100197	09/03/2011	Chuyên Anh	2.9	2.5	5.4	6.75	8.6		7.05	7.05	27.8
30	100139	20/07/2011	Chuyên Anh	2.15	1.25	3.4	7.75	8.4		8	8	27.55

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO LÂM ĐỒNG  
TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN CHÍ THANH

BẢNG ĐIỂM THI KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG KỲ THI  
TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2026 - 2027 LẦN I

STT	Số báo danh	Ngày sinh	Môn chuyên	Toán			Văn	Anh	Môn chuyên			Tổng điểm
				TN	TL	Tổng			TN	TL	Tổng	
31	100159	12/04/2011	Chuyên Anh	3.6	2.75	6.35	7.25	8.2		5.75	5.75	27.55
32	100191	22/02/2011	Chuyên Anh	1.9	4.75	6.65		9.2		11.2	11.2	27.05
33	100203	02/01/2011	Chuyên Anh	3.3	5.25	8.55		8.4		9.95	9.95	26.9
34	100311		Chuyên Anh	4	5	9	6.5	9.4		1.75	1.75	26.65
35	100008	05/07/2011	Chuyên Anh	2	1.5	3.5	5.5	6.8		7.25	7.25	23.05
36	100268	02/11/2011	Chuyên Anh	3.3	4	7.3	3.25			11.2	11.2	21.7
37	100087	27/09/2012	Chuyên Anh					9		12.7	12.7	21.7
38	100138	29/10/2012	Chuyên Anh					9.4		11.9	11.9	21.3
39	100003	16/12/2011	Chuyên Anh	2.3	2.75	5.05	6	5.6		3.4	3.4	20.05
1	100291	26/09/2011	Chuyên Địa	3.25	2.75	6	7.75	5.4		9	9	28.15
2	100256	26/07/2012	Chuyên Địa	3.1	4.25	7.35	7.5	6		5.5	5.5	26.35
3	100279	21/08/2011	Chuyên Địa	2.7	3.5	6.2	8	6		5.75	5.75	25.95
4	100011	14/11/2011	Chuyên Địa	2.7	2.25	4.95	6.25	5.6		4	4	20.8
5	100267	22/08/2011	Chuyên Địa	2.15	1.75	3.9	6.75	4.2		2.75	2.75	17.6
6	100096	16/02/2011	Chuyên Địa	1.7	1.5	3.2	4.75	3.2		4.25	4.25	15.4
7	100046	16/08/2011	Chuyên Địa	1.75	3.25	5	5.75	3.8		0.5	0.5	15.05
8	100069	28/11/2010	Chuyên Địa	3.6	2	5.6	4.5	3		1	1	14.1
1	100019	22/01/2011	Chuyên Hóa	4	5.5	9.5	8.25	9.4	5.75	8.5	14.3	41.4
2	100151	15/11/2011	Chuyên Hóa	3.3	5.25	8.55	7	8	6	11.8	17.8	41.3
3	100209	15/10/2011	Chuyên Hóa	3.8	5.25	9.05	7.5	5	6	11.6	17.6	39.15
4	100195	20/10/2011	Chuyên Hóa	4	5.25	9.25	7.75	8	4.25	9.75	14	39
5	100037	11/09/2011	Chuyên Hóa	3.8	5.75	9.55	6.75	7.4	4.1	10	14.1	37.8
6	100033	26/10/2011	Chuyên Hóa	3.1	4.75	7.85	6.75	8.4	4.75	9.75	14.5	37.5
7	100182	02/07/2011	Chuyên Hóa	3.8	3.5	7.3	7.25	8.2	4.35	9.75	14.1	36.85
8	100104	17/09/2011	Chuyên Hóa	3.3	4	7.3	7.75	8.2	3.85	9.5	13.4	36.6
9	100005	25/05/2011	Chuyên Hóa	4	5.5	9.5	5.75	7.6	6	6.85	12.9	35.7
10	100054	16/11/2011	Chuyên Hóa	3.5	5	8.5	5.5	7.2	5.1	8.6	13.7	34.9
11	100098	17/07/2011	Chuyên Hóa	2.7	5	7.7	6.25	6.6	5.5	8.1	13.6	34.15
12	100177	04/04/2011	Chuyên Hóa	3.5	4	7.5	7.5	7	5.1	6	11.1	33.1
13	100128	29/05/2011	Chuyên Hóa	2.4	5.5	7.9	5	6	4.1	8.5	12.6	31.5

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO LÂM ĐỒNG  
TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN CHÍ THANH

BẢNG ĐIỂM THI KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG KỲ THI  
TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2026 - 2027 LẦN I

STT	Số báo danh	Ngày sinh	Môn chuyên	Toán			Văn	Anh	Môn chuyên			Tổng điểm
				TN	TL	Tổng			TN	TL	Tổng	
14	100108	06/06/2011	Chuyên Hóa	2.4	4.5	6.9	6.25	5.2	3.6	9.25	12.9	31.2
15	100277	28/02/2011	Chuyên Hóa	3.3	4	7.3	7	6	3.85	6.7	10.6	30.85
16	100026	30/05/2011	Chuyên Hóa	3	4.75	7.75	7.25	5	3.6	6.85	10.5	30.45
17	100105	04/11/2011	Chuyên Hóa	3.6	2.75	6.35	5.85	7.4	4.5	5.6	10.1	29.7
18	100264	04/06/2011	Chuyên Hóa	2.85	2.5	5.35	7	5	5.25	7	12.3	29.6
19	100273	29/09/2011	Chuyên Hóa	3.3	4	7.3	4.25	6.2	4.85	6.9	11.8	29.5
20	100121	16/10/2011	Chuyên Hóa	4	4.75	8.75	5.75	7.8	4.25	2.9	7.15	29.45
21	100051		Chuyên Hóa	2.6	3.25	5.85	7.75	4.2	3	8.25	11.3	29.05
22	100305		Chuyên Hóa	2.9	2.75	5.65	6	6.4	4	7	11	29.05
23	100200	22/11/2011	Chuyên Hóa	4	2.5	6.5	7.5	5.8	5	4	9	28.8
24	100080	01/08/2011	Chuyên Hóa	3.6	4.5	8.1	7.25	3.8	3.75	4.35	8.1	27.25
25	100205	25/06/2011	Chuyên Hóa	3.8	5	8.8		7.4	4.1	6.85	11	27.15
26	100090	17/01/2011	Chuyên Hóa	3.1	3.25	6.35	5.5	5.2	4.25	5.75	10	27.05
27	100050	14/08/2011	Chuyên Hóa	2.8	3.75	6.55	7	5.2	2.85	5	7.85	26.6
28	100294	01/09/2011	Chuyên Hóa	2.6	3.75	6.35	7	6.4	2.95	3.4	6.35	26.1
29	100243	22/01/2011	Chuyên Hóa	2.85	4.25	7.1	5.75	5	4	3.5	7.5	25.35
30	100145	11/12/2011	Chuyên Hóa	2	1.5	3.5	6.5	3.2	3.85	8	11.9	25.05
31	100287	21/07/2011	Chuyên Hóa	2.85	3.5	6.35	6.5	3.8	4.5	3.8	8.3	24.95
32	100053	18/07/2011	Chuyên Hóa	3.05	4.25	7.3	4.75	6.4	2.85	1.9	4.75	23.2
33	100115		Chuyên Hóa	2.8	2.5	5.3	8.25	3	2.75	3.8	6.55	23.1
1	100043	24/11/2011	Chuyên Lí	3.5	5	8.5	9	7.8	5.85	11	16.9	42.15
2	100227	05/08/2011	Chuyên Lí	4	2.5	6.5	8.25	8.4	7	11.5	18.5	41.65
3	100225	13/02/2011	Chuyên Lí	3.5	5.25	8.75	8.75	7.4	5	10.3	15.3	40.15
4	100285	17/04/2011	Chuyên Lí	4	5	9	7	4.4	6.75	11.5	18.3	38.65
5	100146	09/07/2011	Chuyên Lí	3.05	5.25	8.3	7	5.6	5.35	12	17.4	38.25
6	100085	04/08/2011	Chuyên Lí	4	2.75	6.75	5.5	9.2	6.85	8.25	15.1	36.55
7	100170	17/05/2011	Chuyên Lí	3.5	3.5	7	7	7.8	4.25	10.3	14.5	36.3
8	100061	19/08/2011	Chuyên Lí	4	3.25	7.25	6.5	5.2	6	10.5	16.5	35.45
9	100316	30/1/2011	Chuyên Lí	3.8	5.25	9.05	6.5	6.4	6	7.5	13.5	35.45
10	100140	30/04/2011	Chuyên Lí	2.85	5.25	8.1	7.25	5.8	3	9.5	12.5	33.65

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO LÂM ĐỒNG  
TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN CHÍ THANH

BẢNG ĐIỂM THI KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG KỲ THI  
TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2026 - 2027 LẦN I

STT	Số báo danh	Ngày sinh	Môn chuyên	Toán			Văn	Anh	Môn chuyên			Tổng điểm
				TN	TL	Tổng			TN	TL	Tổng	
11	100044	29/12/2011	Chuyên Lí	3.3	5	8.3	6.5	6.4	5.25	7	12.3	33.45
12	100254	28/07/2011	Chuyên Lí	3	5	8	8.5	7.8	5.25	3.75	9	33.3
13	100109	05/06/2011	Chuyên Lí	4	3.5	7.5	7.75	5.2	5	7	12	32.45
14	100106	16/08/2011	Chuyên Lí	2.8	2	4.8	6.25	7.6	5	6	11	29.65
15	100179	16/05/2011	Chuyên Lí	2.8	2.25	5.05	5.75	6.4	4.1	7.25	11.4	28.55
16	100288	01/01/2011	Chuyên Lí	2.7	2.5	5.2	6	8	5	3.75	8.75	27.95
17	100213	26/02/2011	Chuyên Lí	2.6	3	5.6	5.25	5.6	4.25	6.75	11	27.45
18	100276	14/09/2011	Chuyên Lí	3.3	3.25	6.55		4.8	5.6	9.5	15.1	26.45
19	100144	16/04/2011	Chuyên Lí	2.4	1.75	4.15	6.5	3.4	4.85	6.75	11.6	25.65
20	100095	02/01/2011	Chuyên Lí	3.6	4	7.6	4.25	5.8	5	2	7	24.65
21	100009	17/05/2011	Chuyên Lí	2.9	4.5	7.4	6.75	6.6	2.75	1	3.75	24.5
22	100113	14/03/2011	Chuyên Lí	2.15	2	4.15	5.25	4.8	5	4	9	23.2
23	100306		Chuyên Lí	3.1	1.75	4.85	4.5	5.6	4.25	3	7.25	22.2
24	100168	06/08/2011	Chuyên Lí	2.6	2	4.6	6	4.8	3.5	0.5	4	19.4
25	100199	04/05/2011	Chuyên Lí	2.75	1.75	4.5			5	8.75	13.8	18.25
26	100126		Chuyên Lí	2.1	1.5	3.6	3.75	4	5	0.5	5.5	16.85
27	100072	07/01/2011	Chuyên Lí	1.5	2	3.5	4	4	2.35	1	3.35	14.85
28	100301		Chuyên Lí						5.25	8.25	13.5	13.5
1	100017	23/12/2011	Chuyên Sinh	3.8	6	9.8	7.5	8.2	6.5	7	13.5	39
2	100164	23/10/2011	Chuyên Sinh	4	5.5	9.5	8.75	7.2	5.5	7.75	13.3	38.7
3	100194	01/06/2011	Chuyên Sinh	2.6	5.5	8.1	8	8	6.25	7.63	13.9	37.975
4	100157	24/12/2011	Chuyên Sinh	4	4.75	8.75	8	6	5.25	8.38	13.6	36.375
5	100198	10/03/2011	Chuyên Sinh	3.5	5.25	8.75	8	7	5.1	7.5	12.6	36.35
6	100032	02/09/2011	Chuyên Sinh	3.1	3.25	6.35	7.25	9.4	5.5	6.25	11.8	34.75
7	100021	09/02/2011	Chuyên Sinh	3.5	4.75	8.25	7	7.6	5.25	6.5	11.8	34.6
8	100136	22/02/2012	Chuyên Sinh	2.8	5.25	8.05	6.25	8.4	5	6.75	11.8	34.45
9	100296	18/08/2011	Chuyên Sinh	2.9	3	5.9	7	7.2	6	8	14	34.1
10	100204	12/04/2011	Chuyên Sinh	3.8	4	7.8	7.75	7.6	4.6	6.25	10.9	34
11	100293	04/04/2011	Chuyên Sinh	3.8	5	8.8	7.25	5.8	4.6	7.13	11.7	33.575
12	100134	30/09/2011	Chuyên Sinh	2.8	4.75	7.55	8	7.2	5.5	5.25	10.8	33.5

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO LÂM ĐỒNG  
TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN CHÍ THANH

BẢNG ĐIỂM THI KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG KỲ THI  
TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2026 - 2027 LẦN I

STT	Số báo danh	Ngày sinh	Môn chuyên	Toán			Văn	Anh	Môn chuyên			Tổng điểm
				TN	TL	Tổng			TN	TL	Tổng	
13	100006	21/07/2011	Chuyên Sinh	3.8	4	7.8	7.75	8.8	3.95	4.5	8.45	32.8
14	100171	11/02/2011	Chuyên Sinh	3.6	4.25	7.85	7.5	7.2	5.25	3.75	9	31.55
15	100094	12/12/2011	Chuyên Sinh	3.4	4	7.4	6.75	5.8	4.85	6.5	11.4	31.3
16	100120	06/01/2011	Chuyên Sinh	3.6	4.5	8.1	9	6.2	4.5	3	7.5	30.8
17	100111	16/01/2011	Chuyên Sinh	3.4	3.25	6.65	8.25	4.6	5	5.25	10.3	29.75
18	100313	20/6/2011	Chuyên Sinh	3.8	2.75	6.55	6.5	7	4.85	4.75	9.6	29.65
19	100089	11/11/2011	Chuyên Sinh	2.35	3.25	5.6	7.5	6	4.25	3.5	7.75	26.85
20	100052	12/05/2011	Chuyên Sinh	2.35	3	5.35	7.25	6.8	3.85	3.5	7.35	26.75
21	100216	15/07/2011	Chuyên Sinh	2.6	2.25	4.85	8.5	4	5.6	3.75	9.35	26.7
22	100181	16/02/2011	Chuyên Sinh	2.15	2.75	4.9	6.5	6.4	5.5	3	8.5	26.3
23	100314	23/7/2011	Chuyên Sinh	3.3	2	5.3	6.75	4.6	4.35	4.88	9.23	25.875
24	100049	23/06/2011	Chuyên Sinh	3.1	3.25	6.35	6.25	5.6	4.75	2.25	7	25.2
25	100208	17/02/2011	Chuyên Sinh	4	3.25	7.25	5.25	5.8	2.85	3.5	6.35	24.65
26	100055	05/10/2011	Chuyên Sinh	2.6	4.75	7.35	7	4	3.25	2.25	5.5	23.85
27	100185	02/12/2011	Chuyên Sinh	3.6	1.75	5.35	5.5	5	3.95	3.88	7.83	23.675
28	100266	28/12/2011	Chuyên Sinh	2.7	2.25	4.95	2.5	5.6	5.5	2.25	7.75	20.8
29	100245	13/04/2011	Chuyên Sinh	1.35	0.75	2.1	5.25	6.2	3.35	3.75	7.1	20.65
30	100027	25/07/2011	Chuyên Sinh	2.35	1.5	3.85	4.25	4.6	3.85	3.25	7.1	19.8
31	100025	05/08/2011	Chuyên Sinh	2.15	1.25	3.4	5.75	4.4	2.25	2	4.25	17.8
32	100153	28/10/2011	Chuyên Sinh	2.15	1.5	3.65	4.25	4	2.95	1.5	4.45	16.35
1	100236	03/03/2011	Chuyên Sứ	4	4.5	8.5	8.75	8.2			11.3	36.7
2	100073	22/12/2011	Chuyên Sứ	3.05	4.75	7.8	7	8.6			13.3	36.65
3	100231	07/04/2011	Chuyên Sứ	2.2	2.5	4.7	7.75	5.6			15.8	33.8
4	100014	12/01/2011	Chuyên Sứ	2.35	3.75	6.1	7	6.6			13	32.7
5	100178	17/05/2011	Chuyên Sứ	3.8	2.25	6.05	7.75	6.6			11.5	31.9
6	100127	20/11/2011	Chuyên Sứ	3.5	2.75	6.25	8.25	5.8			10.8	31.05
7	100047	05/06/2011	Chuyên Sứ	3.3	3.75	7.05	6.25	6.6			10	29.9
8	100035	26/10/2011	Chuyên Sứ	3	2.5	5.5	6.25	7			8.75	27.5
9	100281	17/01/2011	Chuyên Sứ	2.2	2.75	4.95	6.5	8			5	24.45
10	100238	19/08/2011	Chuyên Sứ	3.05	4	7.05	7	4.8			5.25	24.1

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO LÂM ĐỒNG  
TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN CHÍ THANH

BẢNG ĐIỂM THI KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG KỲ THI  
TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2026 - 2027 LẦN I

STT	Số báo danh	Ngày sinh	Môn chuyên	Toán			Văn	Anh	Môn chuyên			Tổng điểm
				TN	TL	Tổng			TN	TL	Tổng	
11	100239	24/07/2011	Chuyên Sử	2.9	2.75	5.65	5.75	4.2			8.25	23.85
12	100100	20/06/2011	Chuyên Sử	2	1.75	3.75	8.25	4.6			6.75	23.35
13	100224	11/03/2011	Chuyên Sử	1.7	1.75	3.45	7.25	3.4			6.5	20.6
14	100251	25/08/2011	Chuyên Sử	1.4	2.25	3.65	5.25	4.8			4	17.7
15	100271	04/04/2026	Chuyên Sử	1.55	0.25	1.8	4.75	6.6			4.25	17.4
16	100317	04/01/2011	Chuyên Sử	2.2	1.25	3.45	3.25	1.4			3.25	11.35
17	100252	22/06/2011	Chuyên Sử	2.25	1	3.25					5	8.25
1	100310	30/7/2011	Chuyên Tin	4	6	10	8.25	9.8		16.4	16.4	44.45
2	100001	09/11/2011	Chuyên Tin	3.5	5.5	9	6.5	7.8		15.9	15.9	39.2
3	100101	18/12/2011	Chuyên Tin	3.3	4	7.3	8.25	7.2		15	15	37.75
4	100038		Chuyên Tin	3.8	3.25	7.05	6	8.4		15.5	15.5	36.95
5	100315	04/08/2011	Chuyên Tin	2.8	4.75	7.55	7	6.6		14.7	14.7	35.85
6	100169	06/12/2011	Chuyên Tin	3.1	5.5	8.6	7.25	3.8		15.9	15.9	35.55
7	100135	30/09/2011	Chuyên Tin	3.5	4.75	8.25	4	6		16.2	16.2	34.45
8	100210	24/09/2011	Chuyên Tin	2.9	3	5.9	6.25	4.4		15.7	15.7	32.25
9	100040	07/08/2011	Chuyên Tin	2.35	5.75	8.1	4.75	9		9.7	9.7	31.55
10	100214	26/01/2011	Chuyên Tin	3.8	3.75	7.55	4.25	3.6		15.7	15.7	31.1
11	100222	15/03/2011	Chuyên Tin	3.8	2.75	6.55	5.75	6.8		11.5	11.5	30.6
12	100034	20/07/2011	Chuyên Tin	2.4	4	6.4	6.25	3.2		14.7	14.7	30.55
13	100067	19/11/2011	Chuyên Tin	4	4.25	8.25		6.8		14.7	14.7	29.75
14	100219	04/03/2011	Chuyên Tin	2.9	3.25	6.15	4.5	4		14.7	14.7	29.35
15	100093	25/10/2011	Chuyên Tin	1.9	2	3.9	6.25	6.2		12.2	12.2	28.5
16	100300	17/8/2011	Chuyên Tin	3.3	4.5	7.8	7.5	5.4		7	7	27.7
17	100086	12/12/2011	Chuyên Tin	3.6	2.75	6.35	4.5	8.6		7	7	26.45
18	100265	09/05/2011	Chuyên Tin	2.4	1.5	3.9	4.25	2.4		15	15	25.55
19	100249	06/05/2011	Chuyên Tin	3.6	2.75	6.35	4.75	4.4		9.7	9.7	25.2
20	100078	24/11/2011	Chuyên Tin	2.4	2.25	4.65	7	3.4		10	10	25.05
21	100057	09/04/2011	Chuyên Tin	2.7	3.75	6.45	5.75	2.4		9.7	9.7	24.3
22	100196	25/02/2011	Chuyên Tin	2.1	1	3.1	6.25	7.4		7.25	7.25	24
23	100290	24/02/2011	Chuyên Tin	2.2	1.75	3.95	7.5	6.8		3	3	21.25

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO LÂM ĐỒNG  
TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN CHÍ THANH

BẢNG ĐIỂM THI KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG KỲ THI  
TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2026 - 2027 LẦN I

STT	Số báo danh	Ngày sinh	Môn chuyên	Toán			Văn	Anh	Môn chuyên			Tổng điểm
				TN	TL	Tổng			TN	TL	Tổng	
24	100233	14/11/2011	Chuyên Tin	2.85	2.25	5.1	6.5	2		7	7	20.6
25	100150	21/08/2011	Chuyên Tin	2.5	3.75	6.25	4.5	2.6		3	3	16.35
26	100015	07/01/2012	Chuyên Tin							14.7	14.7	14.7
1	100143	23/04/2011	Chuyên Toán	4	6	10	7.5	9.4	6.25	6	12.3	39.15
2	100244	15/03/2011	Chuyên Toán	3.8	6	9.8	8	8.8	7.5	5	12.5	39.1
3	100167	10/12/2011	Chuyên Toán	3.8	6	9.8	7.5	8.2	7	5	12	37.5
4	100117	05/07/2011	Chuyên Toán	4	5	9	9.25	9.4	5.75	3.75	9.5	37.15
5	100161	02/03/2011	Chuyên Toán	4	5.5	9.5	8.5	8.6	6.35	3.75	10.1	36.7
6	100071	24/08/2011	Chuyên Toán	3.8	6	9.8	7.5	9	5.7	4.5	10.2	36.5
7	100226	03/10/2011	Chuyên Toán	3.8	5.25	9.05	7.25	7	4.85	8.25	13.1	36.4
8	100132	21/06/2011	Chuyên Toán	4	5	9	6.5	8.8	5.1	6.75	11.9	36.15
9	100016	06/03/2011	Chuyên Toán	3.8	5.25	9.05	7.75	8.8	6	4.5	10.5	36.1
10	100018	12/10/2011	Chuyên Toán	4	5.5	9.5	8	9.2	5.85	3	8.85	35.55
11	100218		Chuyên Toán	3.3	4.5	7.8	7.75	7.4	6	6.5	12.5	35.45
12	100023	01/05/2011	Chuyên Toán	3.6	5.5	9.1	6.5	6.8	6.5	6.5	13	35.4
13	100166	13/02/2011	Chuyên Toán	3.5	5.75	9.25	6.75	9.8	5.05	4.5	9.55	35.35
14	100082	26/01/2011	Chuyên Toán	3.6	6	9.6	8	9.2	5	3.5	8.5	35.3
15	100298		Chuyên Toán	3.8	4.75	8.55	8	8.6	4.5	5.5	10	35.15
16	100091	14/03/2011	Chuyên Toán	4	5.5	9.5	7.75	7.8	5.5	4.25	9.75	34.8
17	100099	19/09/2011	Chuyên Toán	3.2	5.25	8.45	8.25	9.6	5.85	2.5	8.35	34.65
18	100212	08/01/2011	Chuyên Toán	3.5	6	9.5	8.25	6.4	6.25	3	9.25	33.4
19	100284	01/06/2011	Chuyên Toán	3.8	5.75	9.55	6.75	7.4	5	4.5	9.5	33.2
20	100070	31/10/2011	Chuyên Toán	4	5.75	9.75	3.25	9.8	6.75	3	9.75	32.55
21	100076	22/01/2011	Chuyên Toán	3.8	6	9.8	6.5	7.4	5.95	2.75	8.7	32.4
22	100028	13/01/2011	Chuyên Toán	3.8	6	9.8	6.25	7.2	5.5	3.5	9	32.25
23	100084	25/01/2011	Chuyên Toán	4	5.5	9.5	7	6.4	5.85	3.5	9.35	32.25
24	100103	25/10/2011	Chuyên Toán	3.8	5	8.8	6	6.4	5.25	5	10.3	31.45
25	100092		Chuyên Toán	3.8	4.5	8.3	6.5	9	5.35	2	7.35	31.15
26	100116	28/02/2011	Chuyên Toán	3.1	5.25	8.35	8.25	8.4	5.1	1	6.1	31.1
27	100304		Chuyên Toán	4	4.75	8.75	7	8.4	5	1.25	6.25	30.4

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO LÂM ĐỒNG  
TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN CHÍ THANH

BẢNG ĐIỂM THI KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG KỲ THI  
TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2026 - 2027 LẦN I

STT	Số báo danh	Ngày sinh	Môn chuyên	Toán			Văn	Anh	Môn chuyên			Tổng điểm
				TN	TL	Tổng			TN	TL	Tổng	
28	100187	16/04/2011	Chuyên Toán	4	4.75	8.75	7.5	7.6	6	0.25	6.25	30.1
29	100007	24/09/2011	Chuyên Toán	2.75	4.25	7	6.75	6.2	7.1	3	10.1	30.05
30	100024	29/06/2011	Chuyên Toán	3.1	5	8.1	7.5	7.6	4.1	2.5	6.6	29.8
31	100237	12/04/2011	Chuyên Toán	3.3	4.25	7.55	7.5	7.2	5.1	2	7.1	29.35
32	100039	20/07/2011	Chuyên Toán	3	6	9	6.75	7.2	5.6	0.5	6.1	29.05
33	100010	27/11/2011	Chuyên Toán	3.5	4	7.5	6	9.2	3.95	2	5.95	28.65
34	100056	10/07/2011	Chuyên Toán	3.8	5.5	9.3	7.5	5.4	4.7	1.5	6.2	28.4
35	100123	21/04/2011	Chuyên Toán	4	5	9	6.5	8.2	3.85	0.75	4.6	28.3
36	100207	11/03/2011	Chuyên Toán	3.3	5.25	8.55	7.75	8	3.85	0	3.85	28.15
37	100060	08/08/2011	Chuyên Toán	3.5	4	7.5	7	7.6	4	2	6	28.1
38	100065	08/01/2011	Chuyên Toán	3.6	5	8.6	6.75	7.2	5.5	0	5.5	28.05
39	100188	01/04/2026	Chuyên Toán	4	5.75	9.75	4	6	4.75	3.5	8.25	28
40	100255	25/03/2011	Chuyên Toán	3.5	4	7.5	7	7.6	5	0.75	5.75	27.85
41	100097	07/11/2011	Chuyên Toán	4	5.5	9.5		8.8	5.6	3.75	9.35	27.65
42	100036	04/04/2011	Chuyên Toán	3.8	2.25	6.05	7.25	4.8	6	3.5	9.5	27.6
43	100230	27/12/2011	Chuyên Toán	4	5.25	9.25		8.6	6	3.75	9.75	27.6
44	100131	08/03/2011	Chuyên Toán	4	4.5	8.5	8	6.4	4.6	0	4.6	27.5
45	100206	19/08/2011	Chuyên Toán	2.8	4.25	7.05	6.75	7.6	5.1	1	6.1	27.5
46	100180	18/02/2011	Chuyên Toán	3	3.25	6.25	7.75	8.8	3.85	0.75	4.6	27.4
47	100142	05/09/2011	Chuyên Toán	3.8	4.75	8.55	7.75	7.6	3.45	0	3.45	27.35
48	100257	12/09/2011	Chuyên Toán	3.3	5	8.3	7.75	7.6	3.7	0	3.7	27.35
49	100174	13/04/2011	Chuyên Toán	3	5.5	8.5	7	6.8	4.75	0.25	5	27.3
50	100083	05/04/2011	Chuyên Toán	4	5.5	9.5	5	6.4	5.85	0.25	6.1	27
51	100232	01/09/2011	Chuyên Toán	3.1	4	7.1	6.75	7.6	4.5	0.75	5.25	26.7
52	100048	05/05/2011	Chuyên Toán	3.8	5	8.8	4.25	6.8	5.75	1	6.75	26.6
53	100223	14/03/2011	Chuyên Toán	3.5	3.5	7	7.25	7	5	0.25	5.25	26.5
54	100183	25/03/2011	Chuyên Toán	3.5	4.75	8.25	6.75	7.2	3.7	0	3.7	25.9
55	100173	22/05/2011	Chuyên Toán	3.6	5.5	9.1	6.75	5.6	3.85	0.5	4.35	25.8
56	100312		Chuyên Toán	3.1	4.75	7.85	6.75	6.6	3.6	1	4.6	25.8
57	100119		Chuyên Toán	3.6	4	7.6	4.5	6.2	5.5	1.75	7.25	25.55

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO LÂM ĐỒNG  
TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN CHÍ THANH

BẢNG ĐIỂM THI KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG KỲ THI  
TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2026 - 2027 LẦN I

STT	Số báo danh	Ngày sinh	Môn chuyên	Toán			Văn	Anh	Môn chuyên			Tổng điểm
				TN	TL	Tổng			TN	TL	Tổng	
58	100137	04/11/2011	Chuyên Toán	3	4	7	5.5	8.2	3.85	0	3.85	24.55
59	100162	17/08/2011	Chuyên Toán	2.75	3.5	6.25	6.25	6	4.75	1.25	6	24.5
60	100029	09/04/2011	Chuyên Toán				7.5	7.6	4.85	4.5	9.35	24.45
61	100295	11/08/2011	Chuyên Toán	3.3	4.5	7.8	6.5	6.6	3.25	0	3.25	24.15
62	100031		Chuyên Toán	3.3	1.5	4.8	6.5	7.4	5.1	0.25	5.35	24.05
63	100270	05/05/2011	Chuyên Toán	2.8	4.75	7.55	6.25	3.2	6.25	0.25	6.5	23.5
64	100320		Chuyên Toán	4	4.5	8.5	5.25	5.2	4.25	0	4.25	23.2
65	100020	20/10/2011	Chuyên Toán	3.8	5.25	9.05	6.5	4.4	2.75	0	2.75	22.7
66	100107	13/08/2011	Chuyên Toán	3.3	5	8.3	6.75	3.8	3.6	0	3.6	22.45
67	100275	30/03/2011	Chuyên Toán	2.85	3.25	6.1	6.25	6.2	2.75	0.5	3.25	21.8
68	100263	06/06/2011	Chuyên Toán	2.6	3.5	6.1	7	4	4.6	0	4.6	21.7
69	100141	23/10/2011	Chuyên Toán	3.3	4.75	8.05	5.5	2.8	3.75	1	4.75	21.1
70	100058	21/04/2011	Chuyên Toán	2.6	5	7.6	6.5	3	2.75	0	2.75	19.85
71	100248	29/09/2011	Chuyên Toán	2.6	3.75	6.35	5	4.2	3.6	0.25	3.85	19.4
72	100063	01/01/2011	Chuyên Toán	2.65	5	7.65		5.2	4.75	1.5	6.25	19.1
73	100274	22/02/2011	Chuyên Toán	2.7	3.75	6.45	4.5	3.6	3	0.25	3.25	17.8
74	100192	06/12/2011	Chuyên Toán	2.3	3.75	6.05	5	4	2.6	0	2.6	17.65
75	100242	21/02/2011	Chuyên Toán						4.1	0.5	4.6	4.6
1	100190	06/12/2011	Chuyên Văn	3.3	4.25	7.55	8.5	8		13.8	13.8	37.8
2	100012	18/02/2011	Chuyên Văn	2.75	4.25	7	7.75	8		13.3	13.3	36
3	100272	25/10/2011	Chuyên Văn	3.4	3.75	7.15	7.5	6.8		14.5	14.5	35.95
4	100262	09/12/2011	Chuyên Văn	3.8	3.5	7.3	8	7		13.5	13.5	35.8
5	100186		Chuyên Văn	4	4.25	8.25	8.25	6		13.3	13.3	35.75
6	100079	10/05/2011	Chuyên Văn	2.85	5.5	8.35	8.75	4.4		13	13	34.5
7	100059	01/04/2011	Chuyên Văn	2.55	3.75	6.3	7.25	6.4		14.3	14.3	34.2
8	100189	08/02/2011	Chuyên Văn	2.4	2.25	4.65	7.75	7.6		14	14	34
9	100260	20/01/2011	Chuyên Văn	3.8	5.75	9.55	7.5	4.2		12.5	12.5	33.75
10	100282	06/11/2011	Chuyên Văn	3.1	4	7.1	7.5	5.4		12.8	12.8	32.75
11	100130	11/11/2011	Chuyên Văn	2.4	3.25	5.65	8	5.4		13.3	13.3	32.3
12	100297	22/11/2011	Chuyên Văn	2.2	2	4.2	7.25	6		12.8	12.8	30.2

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO LÂM ĐỒNG  
TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN CHÍ THANH

BẢNG ĐIỂM THI KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG KỲ THI  
TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2026 - 2027 LẦN I

STT	Số báo danh	Ngày sinh	Môn chuyên	Toán			Văn	Anh	Môn chuyên			Tổng điểm
				TN	TL	Tổng			TN	TL	Tổng	
13	100246	29/11/2011	Chuyên Văn	3.25	3.75	7	4.5	5.4		13.3	13.3	30.15
14	100114	16/05/2011	Chuyên Văn	2.6	2.75	5.35	7	7.4		10.3	10.3	30
15	100062	12/06/2011	Chuyên Văn	1.7	2.25	3.95	5.5	8		11.8	11.8	29.2
16	100289	08/03/2011	Chuyên Văn	3.4	3.25	6.65	7.5	3		11.5	11.5	28.65
17	100299	14/9/2011	Chuyên Văn	1.5	2.5	4	7.5	3		13.3	13.3	27.75
18	100176	03/12/2011	Chuyên Văn	1.8	3	4.8	6.5	4		9.5	9.5	24.8